

Lâm Hà, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Số: 79/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 328, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 259/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ vào văn bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với nội dung biên bản hòa giải thành ngày 27-11-2024.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

+ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1965; bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Đặng Thị Huyền T2**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Chị **Đặng Thị Thu H**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Nguyễn Thị M và vợ chồng ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị T1 cùng thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng QSD đất và tài sản gắn liền với đất (viết tay) lập ngày 19-01-2024 giữa ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị T1 với bà Nguyễn Thị M đối với diện tích đất 6.930 m<sup>2</sup> thuộc thửa 23, 47 tờ bản đồ 01 tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ chồng ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị T1 đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền đặt cọc đã nhận là 1.230.000.000 đồng, tiền phạt cọc là 1.200.000.000 đồng và tiền đầu tư, thu hoạch cà phê năm 2024 trên đất số tiền 300.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là: 2.730.000.000 (hai tỷ bảy trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Vợ chồng ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị T1 nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc hủy hợp đồng đặt cọc là 150.000 đồng và số tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị M là 43.300.000 đồng; Tổng cộng là 43.450.000 đồng (bốn mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.450.000 đồng (bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005166 ngày 21-10-2024 và số 0005020 ngày 25-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Bình**